

# PHẬT THUYẾT THẬP THIÊN NGHIỆP ĐẠO KINH

*Chủ giảng: Lão pháp sư Tịnh Không*

*Thời gian: 23/09/2000*

*Giảng tại: Tịnh tông Học hội Singapore*

## **Tập 75**

Chư vị đồng học, chào mọi người! Mời mở kinh Thập Thiên Nghiệp Đạo, trang thứ mười một, hàng thứ ba từ dưới lên, bắt đầu xem từ câu thứ hai:

### **Tám, chẳng khởi thân kiến, bỏ các ác nghiệp.**

Đây là lợi ích thứ tám của việc đoạn ngu si. Ngu si chính là tà kiến, tà kiến chính là tư tưởng sai lầm, kiến giải sai lầm. Phạm phạm lục đạo đều chấp trước thân này là thật có, thân này là chính mình, Phật nói cho chúng ta biết quan niệm này là sai lầm. Nếu thân không phải là chính mình thì cái gì là chính mình? Có rất nhiều người nghe Phật nói như vậy bèn sanh ra nghi vấn. Ý nghĩa này rất sâu, cần phải lắng lòng thể hội. Nương theo giáo huấn Phật pháp mà tu hành, tu hành chính là dần dần sửa đổi quan niệm sai lầm, chấp trước sai lầm, kiến giải sai lầm, tư tưởng sai lầm của mình. Thân đích thực không phải là ta, nó là gì vậy? Nó là cái của ta, giống như y phục mặc trên thân ta. Y phục có phải là ta không? Không phải là ta, mọi người đều biết y phục là cái của ta. Cho nên, nhà Phật gọi là “ta” và “cái của ta”, cùng một đạo lý như vậy, thân này cũng là cái của ta, không phải ta.

Quý vị phải biết rằng “ta” là vĩnh viễn không sanh không diệt, còn “cái của ta” là có sanh có diệt, y phục của chúng ta mặc thời gian lâu, bị bẩn rồi, bị rách rồi thì không cần nữa, đổi cái khác; “cái của ta” là có sanh có diệt, còn “ta” thì không có sanh diệt. “Ta” có thân hay không? Cũng có. Trong Phật pháp gọi là “pháp thân”, pháp thân là ta chân thật. Cho nên Phật thường nói trong Đại kinh: pháp thân là không sanh không diệt, vô thị vô chung. Phật giáo giới các đệ tử, mục tiêu cuối cùng chính là dạy chúng ta chứng được pháp thân; chúng được pháp thân trong nhà Phật gọi là thành Phật. Người nào chứng được pháp thân? Người chứng được pháp thân rất nhiều, trong mỗi tông phái các đời ở Trung Quốc, như minh tâm kiến tánh trong Thiền tông, đây là chúng được pháp thân, gọi là đại triệt đại ngộ. Ngộ được gì vậy? Ngộ được rằng có một cái ta chân thật không sanh không diệt, vô thị vô chung, ngộ ra được cái thân này là ta giả. Triệt để hiểu rõ ràng, hiểu sáng tỏ

rồi, không còn nghi hoặc nữa, họ bèn có được thọ dụng. Thọ dụng này, trong kinh giáo Đại thừa gọi là y chánh trang nghiêm trên quả địa Như Lai, đây là thọ dụng mà họ đạt được.

Phật lại nói với chúng ta về “báo thân”, báo thân là hữu thi vô chung. Báo thân là gì? Báo thân là trí tuệ, là trí tuệ có thể chứng được pháp thân. Sau khi bạn chứng được rồi, sau khi bạn giác ngộ rồi thì vĩnh viễn không bị mê mất nữa. Loại thứ ba là “ứng hóa thân”, thân hiện tại này của chúng ta là ứng hóa thân. Ứng hóa của Phật, nguyên nhân căn bản là vì bốn nguyện của chư Phật Như Lai, tất cả chư Phật Như Lai ở nhân địa đều đã từng phát nguyện độ tất cả chúng sanh, đây là nhân; duyên là chúng sanh có cảm, Phật liền có ứng, nơi nào có cảm thì Phật liền ứng tại nơi đó. Lại nói với quý vị, pháp thân là không đâu không có, không lúc nào không có, không có hình tướng; tuy không có hình tướng nhưng có thể hiện tất cả hình tướng. Ngày nay chúng ta nói tất cả động vật là hình tướng do pháp thân biến hiện; tất cả thực vật, khoáng vật cũng là hình tướng do pháp thân biến hiện. Ngoài ra, tất cả hiện tượng tự nhiên trong hư không vẫn là hiện tượng do pháp thân biến hiện. Trong Phật giáo gọi là pháp thân, hiện nay nhà triết học gọi là “bản thể của vũ trụ vạn hữu”. Phật pháp gọi là pháp thân, pháp thân là không sanh không diệt. Tướng mà nó hiện ra là như thế nào? Phật pháp Đại thừa nói rất rõ ràng, pháp thân có thể hiện ra tất cả chúng sanh trong hư không pháp giới, tất cả chúng sanh này bao gồm hiện tượng tự nhiên, là thứ được hiện ra, năng sở<sup>1</sup> là một, không phải hai. Nếu đem năng hiện và sở hiện phân thành hai loại thì thế gian gọi là triết học.

Trước đây đại sư Âu Dương Cán Vô nói Phật giáo không phải triết học. Tại sao không phải triết học? Phật pháp là một, chẳng phải hai, tất cả chúng sanh trong hư không pháp giới là một, một pháp thân, năng sở là một, không phải hai, trong triết học không hề nói đến sự việc này. Cho nên Phật giáo không phải triết học, cũng

---

<sup>1</sup> Năng sở (能所): Từ chỉ chung cho chủ thể của động tác (năng) và khách thể (đối tượng) của động tác (sở).

Vật là đối tượng của con mắt, nên gọi là sở kiến; con mắt có khả năng thấy vật, nên gọi là năng kiến. Ngoài ra, người được nương tựa gọi là sở y; người nương tựa vào kẻ khác gọi là năng y. Người tu hành là năng hành; pháp môn tu hành là sở hành. Người quy y gọi là năng quy; chỗ quy y gọi là sở quy. Người giác ngộ gọi là năng giác; chỗ giác ngộ gọi là sở giác. Người giáo hóa gọi là năng hóa; người chịu sự giáo hóa gọi là sở hóa. Chủ thể nhận thức gọi là năng duyên; khách thể bị nhận thức gọi là sở duyên. Người dùng ngữ cú, văn chương, giáo pháp... để biểu thị ý nghĩa gọi là năng thuyên; ý nghĩa và nội dung được biểu thị ra gọi là sở thuyên.

Tóm lại, Năng và Sở có đầy đủ quan hệ tương tức chẳng lìa nhau giữa thể và dụng, nhân và quả... nên gọi là Năng Sở nhất thể.

(Theo: Luận Tam Vô Tính, thượng; Luận Phật Tính, Pháp Hoa Văn Cú 1, thượng.)

không phải tôn giáo. Trong tôn giáo nhất định phải sùng bái một vị thần, chủ sáng tạo muôn vật. Trong Phật pháp không có thần, cũng không có chủ sáng tạo muôn vật, Phật pháp thừa nhận có sự tồn tại của thần. Thần là gì? Thần vẫn là do pháp thân hiện ra. Hiện ra những tướng khác biệt nhiều như vậy, trong kinh luận thường nói y chánh trang nghiêm của mười pháp giới. Sự việc này là thế nào? Duy thức sở biến; là vì tất cả chúng sanh đã mê mất tự tánh. Thế nào gọi là mê mất tự tánh? Không biết chân tướng sự thật, không biết tất cả chúng sanh trong hư không pháp giới với mình là một thể, đây gọi là mê mất tự tánh. Sau khi mê mất tự tánh rồi liền sinh ra vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Cho nên, mười pháp giới, vô lượng vô biên pháp giới là như vậy mà biến hiện ra, gọi là duy thức sở biến. Bởi vì tánh đức của tự tánh không thể làm chủ. Vậy ai làm chủ? Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước làm chủ. Trong Pháp Tướng tông gọi là “tám thức, năm mươi một tâm sở” làm chủ, cho nên tạo ra các ác nghiệp. Cho dù tạo tất cả thiện, nhưng trong Phật pháp Đại thừa thì họ vẫn là tạo ác nghiệp. Vì sao nói tạo tất cả thiện vẫn là ác nghiệp vậy? Bởi vì nó là do tám thức, năm mươi một tâm sở tạo nên. Tám thức, năm mươi một tâm sở là vọng tâm, không phải chân tâm; do không phải chân tâm tạo nên vẫn là ác, chân tâm tạo thì mới là thiện.

Từ đó cho thấy, tứ thánh pháp giới trong mười pháp giới là Thanh văn, Duyên giác, Bồ-tát, Phật ở trong mười pháp giới. Tông Thiên Thai nói tạng giáo Phật, thông giáo Phật đều là Phật ở trong mười pháp giới, việc họ tạo đều là ác, đều không phải thiện. Vì sao vậy? Vì họ chưa minh tâm kiến tánh, họ không phải dùng chân tâm. Dùng chân tâm tạo tất cả ác cũng là thiện. Cho nên, thiện ác tuyệt đối là từ chỗ này mà lập ra tiêu chuẩn. Dùng vọng tâm tạo tất cả thiện thì cũng là ác, vì chưa có kiến tánh; hay nói cách khác, dù bạn tạo tác tất cả thiện nghiệp, bạn cũng không ra khỏi mười pháp giới. Người dùng chân tâm là pháp thân Bồ-tát trong nhất chân pháp giới, pháp thân Bồ-tát chính là Phật; phần chúng Phật, họ tạo ác cũng là thiện. Làm sao biết vậy? Chúng ta xem thấy trong kinh Hoa Nghiêm, Thiện Tài đồng tử 53 lần tham vấn, ngành nghề mà Thắng Nhiệt bà-la-môn làm là ngu si, Cam Lộ Hỏa vương là giết và sân giận, Phật-tô-mật-đa nữ là dâm dục, họ tạo giết trộm dâm nhưng họ là thiện. Vì sao họ là thiện? Vì họ dùng phương tiện này để độ tất cả chúng sanh, giúp chúng sanh minh tâm kiến tánh, giúp chúng sanh ra khỏi sáu cõi, mười pháp giới, thứ mà họ dùng là phương tiện, cho nên họ là thiện. Điều này Phật ở trong kinh thường nói, đây là mật nghĩa của chư Phật Như Lai, quá thâm mật nên chúng

ta không hiểu, chúng ta nhìn thấy thì cảm thấy rất kỳ lạ, bởi đó không phải cảnh giới của chúng ta.

Cho nên Phật nói những sự việc này là vì độ chúng sanh thế giới Ta-bà, vì độ chúng sanh ở mười pháp giới. Họ cũng có phương tiện quyền xảo, nên Thiện Tài đồng tử đi tham vấn, có lễ kính nhưng không có tán thán; dùng phương tiện bất thiện thì gọi là ác độ, phương pháp ác có thể độ một loại chúng sanh. Đây là Phật thấy căn tánh của chúng sanh cần phải dùng phương pháp gì để giúp đỡ họ thì dùng phương pháp đó, Phật không có pháp cố định, Phật có năng lực quán cơ, phàm phu chúng ta không học được. Phàm phu vì sao không học được? Vì chưa lìa khỏi vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Chưa lìa vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, nếu bạn học phương pháp này thì sẽ đọa địa ngục. Những lời này Phật đều nói rất rõ ràng, đều nói rất tường tận, chúng ta phải dụng tâm thể hội, phải lắng lòng mà quán sát.

Phật giáo hóa chúng sanh phân ra rất nhiều đẳng cấp, giống như lập trường học dạy người trẻ tuổi vậy, có tiểu học, có trung học, có đại học, có nghiên cứu sinh, mỗi một giai đoạn thì nhấn mạnh phương pháp dạy học ở giai đoạn ấy. Cho nên, bản thân chúng ta nhất định phải nhận thức rõ ràng, chúng ta hiện nay ở trong Phật giáo chỉ có thể xem là bậc tiểu học, đây là sự thật, không phải giả. Vì sao chúng ta tu học đã nhiều năm như vậy, không thể nói không nỗ lực, không thể nói không chăm chỉ, nhưng tại sao công phu không đắc lực? Vì sao không thể sánh với người xưa? Nguyên nhân do đâu? Chúng ta không có tu từ căn bản. Căn bản là gì? Là thập thiện nghiệp đạo. Thử hỏi xem, chúng ta đã làm được thập thiện nghiệp đạo hay chưa? Đây là khóa trình cho lớp một tiểu học của Phật pháp, bất luận Đại thừa, Tiểu thừa, Hiền giáo, Mật giáo đều là dùng cái này làm nền tảng.

Chúng ta tu Tịnh độ, thứ cơ bản nhất của Tịnh độ là “tịnh nghiệp tam phước”. Điều đầu tiên của tịnh nghiệp tam phước là “hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng, từ tâm không giết, tu thập thiện nghiệp”. Chỉ có thật sự tu thập thiện nghiệp thì ba điều phía trước mới có, mới thực hiện được hiếu thân, tôn sư, từ bi; nếu không có thập thiện nghiệp đạo thì hiếu thân, tôn sư, từ tâm phía trước toàn là giả. Đây là điều kiện đứng đầu. Đầy đủ điều kiện này thì niệm Phật mới sanh về cõi Phạm thánh đồng cư; tịnh nghiệp tam phước có ba điều, nếu đầy đủ hai điều kiện thì sanh về cõi Phương tiện hữu dư; nếu ba điều kiện đều đầy đủ viên mãn thì sanh về cõi Thật báo trang nghiêm. Cho nên, mức độ thấp nhất của chúng ta là phải làm

được điều thứ nhất, điều thứ nhất là thực tiễn ở thập thiện nghiệp đạo. Người xưa đi con đường này, cho nên trong thời gian mấy năm ngắn ngủi họ bèn có thành tựu.

Chúng ta ngày nay lơ là, không hiểu được đạo lý này, trong tu học không có cảm rỗi, khởi tâm động niệm đều rơi vào tự tư tự lợi, vậy làm sao được! Hay nói cách khác, không có xả bỏ tham sân si mạn. Người khác tán thán chúng ta thì chúng ta vui mừng; người khác mắng chúng ta, sỉ nhục chúng ta thì trong tâm chúng ta rất oán hận, vậy là không được rồi. Cách xử sự như vậy thì công phu làm sao đắc lực được đây? Chúng ta hãy xem tâm thái của người xưa đối với cảnh duyên thuận nghịch, nghe thấy người khác tán thán, bản thân họ cảm thấy sợ sệt; “việc mình làm có giống như lời họ tán thán hay không?” Họ không sanh tâm vui mừng. Sau khi nghe rồi, người ta tán thán mình tốt; “tôi thấy mình làm chưa đủ tốt, còn kém rất xa”. Người khác phỉ báng chúng ta, chính mình nhất định phải quay đầu lại phản tỉnh, dứt khoát không oán hận người khác; “họ phỉ báng ta, sỉ nhục ta, hãm hại ta, nhất định là ta làm chưa tốt nên không thể khiến họ hài lòng”, phải quay lại phản tỉnh, sửa lỗi làm mới. Cho nên tâm địa của người tu hành là thanh tịnh, bình đẳng, từ bi, không có một ý niệm ác, không có một hành vi bất thiện. Chung sống với đại chúng chỉ nhớ điểm tốt của người khác, chỉ nhớ đến ân đức của người khác, dứt khoát không có ý niệm bất thiện, ý niệm báo oán, như vậy mới có thể tu đến thuận thiện. Thế giới Tây Phương Cực Lạc là nơi “những người thượng thiện cùng tụ hội một chỗ”, nếu chúng ta không phải thượng thiện, tuy đầy đủ tín nguyện hạnh cũng không thể vãng sanh, chúng ta phải biết đạo lý này. Tâm thiện, hạnh thiện từ đâu mà bồi dưỡng ra? Từ trong tất cả cảnh giới thuận nghịch, nhân duyên thiện ác, từ trong đây mà tu dưỡng thành công.

Vì sao pháp thân đại sĩ không có lỗi? Pháp thân đại sĩ nhìn tất cả chúng sanh, tất cả vạn vật, chỉ thấy tánh, không chấp tướng, nguyên nhân là ở chỗ này. Tánh của tất cả chúng sanh đều là Phật tánh, cho nên trong kinh Hoa Nghiêm, Viên Giác nói rất hay: “*Tất cả chúng sanh vốn thành Phật.*” Hiện tại có phải là Phật hay không? Đương nhiên là Phật. Phật nhìn tất cả chúng sanh đều là chư Phật Như Lai, vì ngài nhìn từ trên tánh. Phạm phu nhìn thì không như vậy, phạm phu là nhìn từ trên tướng; phạm phu chấp tướng, Phật không chấp tướng. Cách nói này nếu mọi người nhất thời chưa thể thể hội được thì chúng tôi xin nêu một thí dụ, thí dụ cũng là tổ sư đại đức xưa nay đã nói. Như quốc sư Hiền Thủ nói thí dụ: “Dùng vàng làm đồ vật thì mọi đồ vật đều là vàng.” Chúng ta dùng vàng làm đồ vật, làm vật gì

vậy? Tạc tượng, chúng ta dùng vàng, thành phần như nhau, trọng lượng như nhau, chúng ta tạo một bức tượng Phật, tượng Bồ-tát, tượng Thanh văn, tượng Duyên giác, tượng trời, tượng a-tu-la, tượng người, tượng súc sanh, tượng ngựa quý, tượng địa ngục, mười cái tượng này bày ra trước mắt. Phật nhìn tánh, không nhìn tướng, toàn là vàng cả, giá trị bằng nhau, không có phân biệt. Người chúng ta chấp tướng, đây là Phật Bồ-tát, hãy mau lạy ba lạy; kia là ngựa quý thấy ghét không chịu nổi, bèn khởi vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Chấp tướng nên không thấy tánh, trong tâm bạn sinh ra tốt xấu, sinh ra phân biệt, đây chính là lỗi lầm.

Chư Phật Bồ-tát giúp chúng ta, mục đích cuối cùng là ở chỗ nào? Mục đích cuối cùng là dạy chúng ta cũng phải nhìn tánh mà không chấp tướng; vậy tâm chúng ta sẽ thanh tịnh, tâm sẽ bình đẳng, trong tâm một ý niệm cũng không sanh, ý niệm thiện ác đều không sanh. Hiểu ra điều gì? Hiểu được tượng Phật này với tượng ngựa quý, với tượng địa ngục là bình đẳng, một mảy may khác biệt cũng không có. Vàng là thật, tượng là giả, chúng ta không thích cái tượng này, sau khi đem nó nấu chảy ra, có thể làm lại tượng khác. Đây chính là nói, tánh vĩnh viễn không đổi, tướng sẽ đổi; tướng có sanh diệt, tánh không có sanh diệt.

Quý vị từ trong thí dụ này mà lắng lòng thể hội, tất cả chúng sanh, với chúng sanh hữu tình thì nói Phật tánh, với chúng sanh vô tình thì nói pháp tánh, Phật tánh với pháp tánh là một tánh. Cho nên, nếu quý vị nhìn từ trên tánh thì chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi của bạn tự nhiên sẽ sanh ra, đây là tánh đức. Nếu rơi vào trong phân biệt chấp trước thì bạn đã mê mất tự tánh, tánh đức không lưu lộ ra được; bèn sanh khởi đúng sai, tà chánh, thiện ác, khởi những thứ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước này, toàn là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước.

Phật ở đây chỉ dạy chúng ta làm thế nào có thể “không khởi thân kiến, bỏ các ác nghiệp”. Điều này xin nói với quý vị, địa vị ở mức thấp nhất là Bồ-tát quả vị Sơ tín của Viên giáo Đại thừa, quả Tu-đà-hoàn của Tiểu thừa, Sơ quả thì không khởi thân kiến. Nếu chúng ta không thật sự dụng công phu trên phương diện này thì làm sao được? Sau đó mới thể hội được thập thiện nghiệp đối với chúng ta quan trọng biết bao! Chúng ta cần phải nghiêm túc tu thập thiện nghiệp đạo thì niệm Phật mới có thể vãng sanh; tu học bất kỳ pháp môn nào, công phu của bạn mới đắc lực. Nếu như bỏ đi thập thiện nghiệp đạo, bất luận tu học pháp môn nào, công phu đều không đắc lực, giống như xây nhà vậy, không có nền móng. Thập thiện nghiệp đạo là nền

tảng, nhất định phải biết điều này. Bạn muốn “bỏ các ác nghiệp” thì phải tu thập thiện nghiệp đạo, vậy bạn mới có thể bỏ các ác nghiệp; không tu thập thiện nghiệp đạo thì bạn không bỏ được ác nghiệp. Hay nói cách khác, bạn đời đời kiếp kiếp tùy theo nghiệp mà thọ báo trong sáu cõi luân hồi. Đây là thường nói, tu thiện nghiệp thì bạn sanh ba đường thiện, tạo ác nghiệp thì bạn sanh ba đường ác, tùy theo nghiệp mà lưu chuyển, khổ không nói nổi. Đây là chân tướng của chúng sanh sáu cõi.

Học Phật muốn khai trí tuệ thì nhất định phải giác ngộ, phải hiểu rõ chân tướng sự thật của thế gian này. Mọi thứ trong thế gian đều là giả, Phật nói: “*Mọi thứ không mang đi, chỉ có nghiệp theo mình.*” Năm 1977, lần đầu tiên tôi đến Hồng Kông giảng kinh, do pháp sư Thánh Hoài và cư sĩ Tạ Đạo Liên khởi thỉnh, tôi đến Hồng Kông được hai vị này tiếp đãi. Có một lần, cư sĩ Tạ muốn tặng tôi một chiếc đồng hồ đeo tay, ngày hôm đó đi ra phố để mua đồng hồ, trước tiên là vào trong ngân hàng để rút tiền. Bà có hai cái két sắt trong ngân hàng, bà mở ra để cho tôi xem, bên trong chứa đầy vàng bạc châu báu. Cư sĩ Tạ qua đời vào năm kia, một món cũng không mang đi được. Tôi lúc đó đã nói một câu rất khó nghe, tôi nói:

- Đây đều là của bà à?

- Vâng!

Tôi nói:

- Sao ít vậy!

Bà cảm thấy rất kinh ngạc, bà hỏi:

- Pháp sư, lẽ nào ngài có?

Tôi nói:

- Tôi có còn nhiều hơn bà rất nhiều, tôi không cách gì tính xuể.

Bà hỏi:

- Ở đâu?

Tôi nói:

- Bà thử xem, bà ở đây nhiều vàng bạc châu báu như vậy, lại không dám đeo, đeo vào đi ra đường sợ người ta chặt đứt tay bà; lại không dám để ở nhà, để ở nhà sợ người ta trộm. Bỏ trong két sắt, mỗi tuần đến đây để nhìn một chút, sờ một

chút thì cho là của mình, vậy quá đơn giản. Tiệm vàng nào tôi cũng bảo họ đem ra, tôi xem qua, sờ qua một chút, chẳng phải đều là của tôi sao? Có khác gì bà đâu!

Con người hồ đồ đến mức như thế, không biết dùng những tiền tài này đi bô thí làm việc tốt, đó là công đức chân thật, đó là thứ đem đi được. Đẻ vào trong két sắt, khóa ở trong đó, mỗi tuần xem một chút, sờ một chút, đều không mang đi được. Thế Tôn nói chúng sanh ngu si điên đảo, ngu si điên đảo là ở chỗ này. Cho nên, bản thân chúng ta phải phản tỉnh, kiểm điểm xem chúng ta có loại ngu si điên đảo này hay không? Phải nhìn thấu, phải hiểu rõ chân tướng sự thật. Đừng tích chứa tiền tài, tiền tài phải bỏ ra, càng bỏ ra thì càng có nhiều, càng có nhiều thì càng phải bỏ ra; dứt khoát không được tích chứa, hễ tích chứa thì thành bệnh, thì thành tội ác. Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta giảng đến đây.